

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 8-BTC/NSDP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 8-BTC/NSDP NGÀY 7-3-1984 HƯỚNG DẪN VIỆC ĐIỀU TIẾT THUẾ NÔNG NGHIỆP,
THUẾ MUỐI, VÀ THUẾ CÔNG THƯƠNG NGHIỆP CHO NGÂN SÁCH PHƯỜNG XÃ.

Thi hành Nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 của Hội đồng bộ trưởng về việc cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương, Bộ Tài chính hướng dẫn những điểm cụ thể về chế độ và thể thức thu nộp và điều tiết các khoản thu về thuế nông nghiệp, thuế muối, thuế sát sinh và thuế thuế công thương nghiệp khác thu tại xã cho ngân sách phường, xã (dưới đây gọi tắt là ngân sách xã) như sau:

1. Xác định tỷ lệ điều tiết các loại thuế thu tại xã dành cho ngân sách xã.

Để khuyến khích chính quyền xã tăng cường kiểm tra kiểm soát tận gốc, tham gia quản lý và tổ chức tốt công tác thu thuế ở cơ sở; tỷ lệ điều tiết các khoản thu về thuế nông nghiệp, thuế muối, thuế sát sinh và các loại thuế công thương nghiệp khác do chính quyền xã trực tiếp tổ chức thu quy định như sau:

- a) Thuế nông nghiệp dành cho ngân sách xã 10% theo Nghị định số 25-HĐBT ngày 30-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng quy định.
- b) Thuế muối dành cho ngân sách xã ở các tỉnh có nghề muối theo tỷ lệ điều tiết đã được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Thông tư số 19-TC/QLNS ngày 6-8-1982, cụ thể là Hà Nam Ninh 2%; Nghệ Tĩnh 3%; Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hoá 5%; Quảng Ninh, Bình Trị Thiên 10%; các tỉnh phía Nam từ Quảng Nam - Đà Nẵng trở vào 5% trên tổng số thuế muối thu tại địa phương.

c) Thuế sát sinh và các loại thuế công thương nghiệp khác thu tại xã; tỷ lệ dành cho ngân sách xã đối với các xã thuộc các huyện miền núi phía bắc và Tây Nguyên tối đa là 30%, thuộc các huyện khác 15%.

Trong mức thu dành cho ngân sách xã theo tỷ lệ điều tiết nói trên đã bao gồm cả phần thù lao cho uỷ nhiệm thu (nếu có). Hàng tháng ngân sách xã chi trả thù lao cho uỷ nhiệm thu theo chế độ của cơ quan thuế công thương nghiệp quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương căn cứ vào tỷ lệ điều tiết dành cho ngân sách xã trên đây đối với từng loại thuế để quy định tỷ lệ cụ thể cho từng huyện. Ủy ban nhân dân huyện xác định và quy định tỷ lệ điều tiết cụ thể cho từng ngân sách xã trong huyện có trực tiếp tổ chức thu các loại thuế nêu trên. Trong khi tính toán xác định tỷ lệ điều tiết các loại thuế dành cho ngân sách xã cần lưu ý hỗ trợ đối với các xã nguồn thu còn hạn chế để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu thường xuyên hợp lý của ngân sách xã trong huyện.

2. Chế độ thu nộp.

Theo Pháp lệnh về thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp hiện hành, toàn bộ số thu về thuế nông nghiệp, thuế muối, thuế sát sinh và các loại thuế công thương nghiệp khác (kể cả số thu tại xã) đều phải nộp đủ 100% vào ngân sách Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước cơ sở (quận, huyện, thị xã) rồi mới tiến hành phân chia cho từng cấp ngân sách theo tỷ lệ điều tiết quy định.

Trong quá trình thi hành, cần thực hiện tốt một số điểm dưới đây:

a) Về thuế nông nghiệp, toàn bộ số thóc và màu thu được (kể cả 10% dành cho ngân sách xã theo quy định tại Nghị định số 25-HĐBT ngày 30-3-1983 của Hội đồng bộ trưởng) đều phải nhập đủ vào kho lương thực của Nhà nước. Ngành lương thực căn cứ số thóc và màu đã nhập kho về thuế nông nghiệp, thanh toán với phòng tài chính quận, huyện theo giá chỉ đạo của Nhà nước ở từng địa phương để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Số thuế nông nghiệp thu bằng nông sản khác như mía, dứa, dừa, lạc, đậu, v.v... phải giao đủ cho cơ quan thu mua quận, huyện và cơ quan này thanh toán với phòng tài chính quận, huyện theo giá chỉ đạo thu mua của Nhà nước ở địa phương để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phần thuế nông nghiệp thu bằng tiền cũng được nộp cả vào ngân sách Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước cơ sở.